

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20/9/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2019/ TLST -KDTM ngày 06/8/2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần NT

Địa chỉ: 198 Trần Quang K, quận Hoàn K, TP. Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Nghiêm Xuân Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Phan Văn Th; chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng (theo giấy ủy quyền số 15A/07NHNT. K.UQ ngày 15/7/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần NT).

Địa chỉ: 01 Phan Đình Ph, phường Quyết Th. TP Kon T, tỉnh Kon T.

- *Đồng bị đơn*: Ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị Tuyết V

Địa chỉ: Thôn 09, xã ĐắkR, huyện Kon R, tỉnh Kon T;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trì Tuyết Ng

Địa chỉ: Thôn 09, xã ĐắkR, huyện Kon R, tỉnh Kon T;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền vay:

Ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị Tuyết V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số tiền gốc, lãi tính đến ngày 20/9/2019 với tổng số tiền là: 222.355.013đ ( Hai trăm hai mươi hai triệu, ba trăm năm mươi lăm ngàn, không trăm mười ba đồng), trong đó tiền gốc 200.000.000đ, tiền lãi 17.196.164đ, tiền lãi quá hạn 5.158.849đ.

- Tiền lãi phát sinh: Bị đơn ông L, bà V phải thanh toán tiền lãi suất phát sinh đối với số tiền còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số 1414/17/KT/17/KT.TP ngày 07/12/2017 đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần NT – chi nhánh KT, kể từ ngày 21/9/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Phương thức trả: Thanh toán một lần gồm tiền gốc, tiền lãi, lãi quá hạn;

- Thời gian trả khoản vay trên: Chậm nhất vào ngày 24/10/2019.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp (ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị Tuyết V) không trả được hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần NT thì ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10/04/NHNT ngày 10/04/2014, và Hợp đồng số 10A/04/NHNT ngày 10/4/2014 tại Ngân hàng để thu hồi nợ, gồm:

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 71a, tờ bản đồ số 10, tại thôn 9 xã Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB132723 do UBND huyện Kon Rẫy cấp ngày 03/6/2005 mang tên bà Nguyễn Thị Tuyết V (đã đăng ký biến động ngày 11/01/2011 và ngày 14/02/2011);

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ số 10, tại thôn 9 xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K088105 do UBND huyện KonPlong (Nay UBND huyện Kon Rẫy) cấp ngày 17/11/1997 mang tên bà Trì Tuyết Ng (đã đăng ký biến động ngày 11/01/2011);

Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Buộc ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị Tuyết V phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị Tuyết V chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại là 5.558.875 (*Năm triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn, tám trăm bảy mươi lăm*) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần NT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.439.000 (*Năm triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001546 ngày 01/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Kon Rẫy.
- Phòng GDKTNV &THA;
- Chi cục THA dân sự huyện Kon Rẫy.
- Tòa án nhân dân cấp cáo tại Đà Nẵng
- Các đương sự.
- Lưu HS/VA.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Đồng Thị Bình**